

Số: ~~133~~ /KH-NTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~06~~ tháng ~~9~~ năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TẮT THÀNH
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG

Trường Trung học phổ thông (viết tắt là THPT) Nguyễn Tất Thành được thành lập theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh. Trường ở ngay vị trí trung tâm của Quận 6, tọa lạc tại số 249C Nguyễn Văn Luông, phường 11, cách trung tâm thành phố tầm 10km. Học sinh (viết tắt là HS) của trường có điểm đầu vào thấp (đứng thứ ba trong 4 trường THPT công lập của Quận 6) gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ít chăm lo phối hợp với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục các em; nhiều học sinh phải sống trong hoàn cảnh không đủ cả cha và mẹ, thiếu sự chăm lo về mặt tình cảm của gia đình.

Qua 10 năm hình thành, xây dựng và phát triển, trường THPT Nguyễn Tất Thành đã trải qua chặng đường đầy khó khăn thử thách, song cũng có nhiều thuận lợi và đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận. Hiện nay, trường THPT Nguyễn Tất Thành đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của Quận 6 nói riêng và của thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các biện pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, tập thể lãnh đạo, toàn thể cán bộ-giáo viên-nhân viên (viết tắt là CB-GV-NV) và HS nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kịp theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

1.1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị quyết số 29, Khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (có hiệu lực 01/7/2020); Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày

17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật giáo dục (có hiệu lực 01/9/2020);

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có hiệu lực từ 01/11/2020); Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Nghị quyết Chi bộ trường THPT Nguyễn Tất Thành nhiệm kỳ 2020-2025.

1. 2. Đặc điểm tình hình

1.2.1. Đặc điểm vị trí, diện tích

Trường có một cơ sở, với diện tích mặt bằng 11.432m²; diện tích sàn xây dựng 9.108m²; diện tích xây dựng khối nhà chính 2.223,5m² gồm 5 khu vực: A, B, C, D, E phục vụ học tập và rèn luyện thể dục thể thao, năng khiếu cho HS; trường đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia. Trường tiếp giáp với hẻm 249C Nguyễn Văn Luông, xung quanh diện tích trường được bao bọc bởi hẻm rộng khoảng 4m, nằm trên khu đất biệt lập. Trường có hai cổng chính rộng 8m; 01 cổng hướng ra đường Nguyễn Văn Luông, 01 cổng chính hướng ra đường Hậu Giang.

1.2.2. Đặc điểm chung về nhân lực

Về tình hình đội ngũ: Tổng số CB-GV-NV là 123 người, trong đó 01 Hiệu trưởng và 3 PHT; 104 GV (17 GV Toán; 11 GV Vật lý; 10 GV Hóa học; 07 GV Sinh học; 15 GV tiếng Anh; 14 GV Ngữ văn; 05 GV Lịch sử; 05 GV Địa lý; 04 GV Công dân; 04 GV Công nghệ; 06 GV Tin học; 06 GV thể dục; 04 GV Quốc phòng và An ninh) và 15 NV (01 kế toán; 01 tài vụ; 01 thiết bị; 01 y tế; 01 văn thư; 01 vi tính; 01 học vụ; 01 thư viện; 03 phục vụ; 03 bảo vệ).

Đầu năm học 2020-2021, tất cả CB-GV trường được đào tạo đúng ngành nghề và đạt chuẩn; viên chức quản lý, giáo viên có học vị thạc sĩ 30 người; GV đang ở độ tuổi tương đối trẻ, gắn bó với trường từ ngày đầu mới thành lập, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới của ngành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục toàn diện HS. Trường có 09 cán bộ, GV đã đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua thành phố; hơn 43 CB-GV-NV đã đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 15 GV đã được công nhận GV dạy giỏi cấp trường; 29 GV được công nhận GV chủ nhiệm giỏi cấp trường; nhiều CB-GV-NV đã được các đoàn thể ở Trung ương đến địa phương khen thưởng vì đạt được nhiều thành tích.

Về tình hình HS: Phần đông xuất thân từ gia đình tiểu thương, khó khăn về tài chính; chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp hơn so với các trường trong khu

vực. Bình quân trong 5 năm vừa qua, có khoảng 6,5% HS xếp loại học lực giỏi; 61% HS học loại khá; không quá 01% HS xếp loại học lực yếu, kém.

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020, dù nhiều khó khăn, nhưng thầy và trò nhà trường đã nỗ lực cố gắng, dần khẳng định uy tín, chất lượng các mặt giáo dục năm sau cao hơn năm trước, có một số mặt đã đạt và vượt mặt bằng chung của Thành phố; Nhà trường giáo dục có hiệu quả HS yếu về học lực, HS hay vi phạm khuyết điểm; giáo dục nhà trường đã tạo sức bật cho HS vượt khó, vươn lên bằng sức học của chính mình.

Cơ sở vật chất nhà trường hoàn chỉnh và ổn định, cảnh quan môi trường hài hòa, xanh, sạch, đẹp, tiện lợi. Các hoạt động và phong trào thi đua tổ chức nề nếp, có tính giáo dục cao, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy và học.

Năm học	HT, PHT	GV, nhân viên	Tổ bộ môn	Biên chế lớp	HS
2016 - 2017	3	130	15	54	2.314
2017 - 2018	3	128	15	54	2.348
2018 - 2019	3	129	15	54	2.354
2019 - 2020	3	126	15	52	2.250
2020 - 2021	3	126	15	50	2.222

1.2.3. Đặc điểm chung về cơ sở vật chất

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
I	Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	50	50	50	50	50
1	Phòng học	46	46	46	46	46
A	Phòng kiên cố	46	46	46	46	46
B	Phòng bán kiên cố	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
C	Phòng tạm	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3
A	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
B	Phòng bán kiên cố	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
C	Phòng tạm	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1
A	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
B	Phòng bán kiên cố	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
C	Phòng tạm	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
II	Khối phòng hành chính - quản trị	13	13	13	13	13
1	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	1	1	1	1	1
	Cộng	65	65	65	65	65

1.2.4. Kết quả học tập, rèn luyện trong giai đoạn 2016-2020

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
Loại Giỏi	3,34%	4,79%	4,39%	5,97%	6,58%
Loại Khá	42,6%	48,44%	59,92%	61,46%	61,33%
Loại Yếu, Kém	6,6%	4,97%	2,09%	0,63%	0,53%
Hạnh kiểm Tốt	63%	67,98%	76%	74,94%	82,84%
Hạnh kiểm Khá	29,38%	25,3%	20,1%	20,39%	15,51%
Hạnh kiểm TB	5,88%	6,04%	3,9%	4,64%	1,64%

Ngoài ra, nhà trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động Ngoại khóa, Hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp phong phú, đa dạng và thu hút HS tham gia đầy đủ. Các tổ chức Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học,...) có nhiều hoạt động cụ thể theo kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận Ủy Quận 6 tạo không khí sôi nổi, tác động tích cực đến tinh thần công tác và học tập cho GV và HS trong 5 năm qua.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH

2.1. Đánh giá những mặt đạt được và những hạn chế trong thực hiện chiến lược giai đoạn 2016-2020

2.1.1. Mặt làm được

Đội ngũ GV trẻ, năng động và tâm huyết; đa số HS tích cực học tập, và hoạt động phong trào; đội ngũ quản lý và lực lượng cốt cán, trẻ đoàn kết và toàn tâm toàn ý; trang thiết bị cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác dạy và học theo quy định.

2.1.2. Hạn chế

Tình hình HS đầu vào có điểm tuyển không cao so với các trường trong quận; nhiều HS có hoàn cảnh khó khăn, ý thức kỷ luật và học tập chưa cao; nhiều HS là con em dân tộc Hoa, có nhiều nếp sinh hoạt đặc thù dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và giáo dục; một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn khoán cho nhà trường, do đó việc phối hợp còn gặp nhiều khó khăn. Thiếu không gian, sân hẹp nên sinh hoạt và vui chơi gặp nhiều khó khăn; đa số GV trẻ, còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý lớp, trong giáo dục HS; đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, cán bộ chủ chốt đa số còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm quản lý và hoạch định phương hướng phát triển nhà trường.

2.1.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Cần củng cố hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức trong nhà trường; nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập; năng lực sư phạm và nghiệp vụ chuyên môn GV; tăng cường cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) trong dạy – học và quản lý; xây dựng môi trường giáo dục tin cậy và văn hóa nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV; quản lý nguồn lực tài chính; quan hệ cộng đồng dân cư khu vực.

2.2. Phân tích tình hình bên trong

Nội dung	Thế mạnh	Điểm yếu
Lãnh đạo và quản lý	Cán bộ quản lý luôn tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, quản lý trường học theo kế hoạch dài hạn và ngắn hạn, chi tiết và định hướng rõ ràng.	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.
Tài chính	Ngân sách được cấp đầy đủ hằng năm theo định mức; Trường tự chủ trong phạm vi nguồn tài chính được cấp; việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.	Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách còn hạn chế; nguồn tài chính nhà trường hạn hẹp, khó đáp ứng đầu tư mua sắm trang thiết bị, đặc biệt hệ thống hạ tầng thông tin, thiết bị và công nghệ.

Nội dung	Thế mạnh	Điểm yếu
Đổi mới giáo dục	Phát huy được năng lực của đội ngũ để thực hiện các đổi mới giáo dục; tích cực ứng dụng CNTT vào việc đổi mới dạy học và quản lý.	- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế khả năng ứng dụng CNTT và tài chính đầu tư thiết bị công nghệ đổi mới giáo dục. - Cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ của nhà trường cũ và chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học.
Đội ngũ CB-GV-NV	-GV 100% đạt chuẩn, sức khỏe tốt, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới, có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục; có tinh thần tự học, vươn lên hoàn thành công việc được giao. Tập thể sư phạm nhà trường năng động, nhiệt huyết và trách nhiệm.	Còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, tin học; đời sống còn khó khăn, hầu hết đang trong độ tuổi sinh sản hoặc nuôi con nhỏ.
Học sinh	Đa số đạo đức, tư cách tốt, ý thức tự giác chấp hành nội quy nhà trường.	Sức học hạn chế, thiếu khả năng tự học, thiếu động lực phấn đấu trong học tập. Hạn chế về ngoại ngữ.
Cơ sở vật chất, thiết bị.	Cơ sở vật chất đầy đủ, đạt chuẩn và trên chuẩn kiểm định chất lượng.	- Trang thiết bị và công nghệ đã cũ, chất lượng không đảm bảo yêu cầu dạy và học. - Công trình nhà vệ sinh đang dùng cầu xôm chưa đáp ứng yêu cầu của HS.
Thông tin	Nhà trường đang sử dụng nhiều phần mềm tiện ích phục vụ dạy học và công tác quản lý; có máy vi tính cho HS học tập và công tác nhà trường; có website của trường.	- Thiếu nhân viên đáp ứng yêu cầu và năng lực khai thác, sử dụng thiết bị và công nghệ. - Hệ thống máy tính trang bị trong phòng học vi tính được trang bị đã lâu năm, đang dần hư hỏng và xuống cấp.

2.3. Phân tích tình hình bên ngoài

Nội dung	Thời cơ	Thách thức
Cơ chế, chính sách	Các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và của Ngành đã chỉ rõ định hướng phát triển nhà trường.	Chế độ chính sách chưa theo kịp với thực tiễn. Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.
Kinh tế địa phương, gia đình HS	Trường nằm gần trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của quận cũng là động lực phát triển nhà trường. Đa số PHHS có nghề mua bán nhỏ, tiểu thủ công mỹ nghệ, thu nhập đảm bảo cuộc sống gia đình.	Đa số gia đình các em có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; Trường mới thành lập và đi vào hoạt động gần 10 năm, sức hút đối với HS giỏi chưa cao.
Văn hóa, xã hội	An ninh, chính trị địa phương ổn định tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục của nhà trường; xã hội đang rất quan tâm và đầu tư cho phát triển giáo dục.	Đa số con em thuộc gia đình người Hoa, chủ yếu buôn bán nhỏ lẻ, ít chú trọng việc học văn hóa cao; các loại tệ nạn ngoài xã hội ít nhiều đã ảnh hưởng đến học đường.
Công nghệ	CNTT và truyền thông phát triển tạo điều kiện nghiên cứu, học tập cho GV và HS, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy nhu cầu học tập.	Sử dụng mạng internet không đúng đắn đã ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số HS.
Quan hệ cộng đồng, quốc tế	- Môi trường và xu hướng toàn cầu hóa giáo dục thuận lợi. Phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ. - Nhiều tổ chức quốc tế được Nhà nước cho phép hoạt động tại địa phương góp phần tạo điều kiện cho HS vui chơi, giao lưu học tập và du học.	Quan hệ quốc tế cộng đồng càng ngày càng mở rộng, du nhập các lối sống thiếu văn minh ảnh hưởng việc rèn luyện hạnh kiểm của HS.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2025

*“Hôm nay các em tự hào về nhà trường,
ngày mai nhà trường tự hào về các em”*

3.1. Tầm nhìn

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2025 (kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2); là một trường chất lượng giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh; là nơi tin cậy cho HS có hoài bão, khát vọng vươn tới thành công; là nơi mà GV, nhân viên tâm huyết gắn bó và trách nhiệm; là nơi phụ huynh ưu tiên lựa chọn và HS phát huy năng lực và thích ứng được cuộc sống.

3.2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường nề nếp – kỷ cương, chất lượng giáo dục tin cậy và hiệu quả, HS có khả năng thích ứng và tư duy sáng tạo; đội ngũ CB-GV-NV và HS có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; HS phát huy những phẩm chất và năng lực; phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; hướng tới sứ mệnh giáo dục HS thành người công dân toàn cầu.

3.3. Giá trị cốt lõi

Những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Những năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Những năng lực chuyên môn: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

3.4. Mục tiêu chiến lược

3.4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2025.

3.4.2. Mục tiêu cụ thể

*** Đối với Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên**

Đến năm 2025 nhà trường tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, uy tín trong ngành, trong khu vực. Khẳng định ở mức ổn định nề nếp – kỷ cương về tác phong, học tập và giảng dạy; HS và phụ huynh HS an tâm và tin tưởng.

Đến năm 2025 nhà trường đạt được: môi trường giáo dục tin cậy, nề nếp kỷ luật tốt, chất lượng giáo dục tiếp cận các trường top đầu trong Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, phấn đấu:

- Năng lực chuyên môn của viên chức quản lý, GV và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% GV sử dụng thành thạo máy tính và ứng dụng CNTT và các phần mềm trong giảng dạy.
- Số tiết dạy sử dụng CNTT trên 90%.
- Có trên 30% viên chức quản lý và GV có học vị thạc sĩ.

*** Đối với HS**

- Qui mô lớp học có 45 lớp, mỗi lớp không quá 45 HS.
- Học lực khá, giỏi trên 80% (trong đó trên 10% học lực giỏi).
- Học lực yếu, kém dưới 1%.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT cao hơn tỷ lệ chung toàn Thành phố.
- 90% HS lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT có chứng chỉ MOS và chứng chỉ Ngoại ngữ IELTS 4.0 (hay tương đương) trở lên.
- Tỷ lệ HS trúng tuyển Đại học, Cao đẳng ít nhất 85%; trong đó 10% – 20% các trường Đại học thuộc top đầu của Thành phố.
- Trên 50% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp có chất lượng tốt được thực hiện thông qua hoạt động trải nghiệm tham quan dã ngoại và tiếp xúc thực tế.

*** Đối với cơ sở vật chất**

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa phù hợp với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học; phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn; xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

4.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

Định hướng “Phát huy tính tích cực, năng lực tự học, sáng tạo và phát triển kỹ năng” của HS; đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp HS có được những kỹ năng sống cơ bản; đầu tư chất lượng bài giảng cũng như chú trọng sự tương tác giữa GV và HS trong quá trình giảng dạy; đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp để nâng cao giáo dục đạo đức, giáo dục lý tưởng, phẩm chất, nhân cách và lối sống cho HS; kết hợp phương pháp sư phạm với điều kiện, đời sống thực tế và hoạt động trải nghiệm, hoạt động đưa Di sản vào dạy

học; đánh giá HS theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, khuyến khích học tập, phát huy những điểm mạnh; chú trọng phát triển khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho HS; trang bị đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn và tổ trưởng chuyên môn.

4.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn, định hướng chính trị theo đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện cho CB-GV-NV được học tập nâng cao kiến thức, chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và quản lý; tạo môi trường làm việc thân thiện để tất cả các CB-GV-NV gắn bó và tham gia tích cực vào quá trình xây dựng, phát triển nhà trường; tổ chức học tập và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm lẫn nhau giữa GV trong trường hoặc các trường khác trong và ngoài khu vực; khen thưởng kịp thời những sáng kiến giảng dạy, quản lý.

Chuyển dịch từ vai trò nhà quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý; có niềm tin, quyết tâm đối với công tác lãnh đạo và quản lý các hoạt động trong nhà trường; tăng cường trách nhiệm cá nhân từng thành viên trong nhà trường; chia sẻ, trao đổi thẳng thắn giữa Hiệu trưởng và các lực lượng trong nhà trường. Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, tăng cường ý thức trách nhiệm xây dựng tập thể nhà trường. Phát huy và duy trì không khí cởi mở, tinh thần đoàn kết, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn; khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới.

Nhà trường thể hiện sự quan tâm, có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, lôi kéo cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề của giáo dục; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần để GV chuyên tâm đầu tư cho công tác giảng dạy; tạo ra một môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho HS; HS được tôn trọng, được thừa nhận và cảm thấy mình có giá trị, tự thấy rõ trách nhiệm của mình cũng như nỗ lực học tập đạt kết quả cao nhất.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng “Hình ảnh trường THPT Nguyễn Tất Thành”.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Ban chấp hành Chi đoàn GV, Trợ lý thanh niên.

4.3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Luôn đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả; thường xuyên trao đổi, đề xuất với các cấp giải quyết những vấn đề còn khó khăn của nhà trường, vận động sự ủng hộ của các mạnh thường quân để được cung cấp hoặc hỗ trợ thêm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học; khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính nhằm tạo lập, tích lũy một cách hệ thống, đầy đủ, kịp thời, chính xác là điều quan trọng trong phát triển nhà trường.

Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên định kỳ về việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và khai thác thông tin; triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy; động viên CB-GV-NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng do nhà trường và các cấp tổ chức, để sử dụng hiệu quả các trang thiết bị CNTT hiện đại, các phần mềm ứng dụng CNTT phục vụ cho giảng dạy, học tập và quản lý.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, phụ trách CNTT, thiết bị và Tổ trưởng chuyên môn, tổ Công đoàn.

4.4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Phát huy và duy trì điều kiện cơ sở vật chất hiện có, từng bước đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin theo định hướng “Trường học thông minh”. Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục; các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning trong đơn vị. Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp Hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện đơn vị.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc

phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, GV và HS kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Rà soát, và liên tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho GV, cán bộ quản lý giáo dục và HS. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường như sau:

- Kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

- Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành.

- Kỹ năng dạy-học trực tuyến: kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với HS.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn GV, Trợ lý thanh niên, Ban chấp hành Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, Trưởng các bộ phận và GV chủ nhiệm.

4.5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Chấp hành nghiêm chính sách, quy định về tài chính của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn một cách minh bạch và công khai; các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính; phân bổ nguồn vốn theo nhu cầu và những hạn mục ưu tiên; tích cực huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục hiệu quả theo quy định hiện hành; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Kế toán, Thủ quỹ, Ban thanh tra nhân dân.

4.6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Mỗi thành viên nhà trường phải nhận thức sự cần thiết quan hệ với cộng đồng, mở rộng các mối quan hệ đối ngoại nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực; tích cực thích nghi với sự thay đổi của môi trường hoạt động để chủ động khai thác các nguồn lực phát triển nhà trường; xây dựng mối quan hệ thân thiết với các Ban ngành liên quan trên địa bàn; mỗi

quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là những yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường; xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường cần sự tích cực tham gia của mỗi thành viên trong nhà trường. Phấn đấu giao lưu, hợp tác với các trường trong nước và ngoài nước ít nhất một lần trong năm học.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Chi đoàn GV, Trợ lý thanh niên, Ban chấp hành Đoàn trường, tổ trưởng chuyên môn, Trưởng các bộ phận và GV chủ nhiệm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Phổ biến chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Phân công thực hiện: Tập thể lãnh đạo, Hội đồng trường, cán bộ chủ chốt và Tổ trưởng chuyên môn, trưởng bộ phận, cùng toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

5.2. Phân công nhiệm vụ và triển khai

Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo và đánh giá thực hiện kế hoạch, rà soát, điều chỉnh trong từng năm học. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Đoàn thể, bộ phận nhà trường xây dựng kế hoạch từng năm học, học kỳ, tháng và các kế hoạch chủ điểm, trong đó lồng ghép các nội dung và chỉ tiêu chiến lược đề ra phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường;

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lên kế hoạch thực hiện hàng năm theo từng nội dung và chỉ tiêu chiến lược ưu tiên đặt ra ở mỗi giai đoạn;

Phó hiệu trưởng phụ trách quản sinh - cơ sở vật chất lên kế hoạch sử dụng trang thiết bị hiệu quả; kịp thời ghi nhận, báo cáo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV và HS; kế hoạch nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân HS trong học tập và rèn luyện, trong yêu cầu tạo dựng thương hiệu “Hình ảnh HS THPT Nguyễn Tất Thành”;

Hiệu trưởng và tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức Hội nghị rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp hàng năm;

Tổ trưởng và trưởng các bộ phận hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất với Hiệu trưởng điều chỉnh các nội dung và chỉ tiêu chiến lược phù hợp, lồng ghép vào kế hoạch năm học của tổ, bộ phận để thực hiện;

Phấn đấu đến năm 2025, mọi thành viên trong nhà trường phải cơ bản thực hiện tốt và hiệu quả đổi mới rõ ràng trên lĩnh vực chuyên môn của mình; trường đạt chuẩn kiểm định chuẩn quốc gia mức độ 1;

Mỗi cá nhân căn cứ trên kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, lên kế hoạch hoạt động từng năm học, Tổ trưởng và Hiệu trưởng duyệt; làm cơ sở đánh giá mức độ đổi mới và hiệu quả công tác của cá nhân.

5.3. Theo dõi, kiểm tra đánh giá

Tập thể lãnh đạo, Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo thường xuyên bám sát, kiểm tra kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của trường, các tổ chuyên môn và bộ phận; điều chỉnh các nội dung và chỉ tiêu phù hợp thực tiễn nhà trường;

Các cá nhân, tổ chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công, kiểm tra, báo cáo theo từng học kỳ và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có);

Hiệu trưởng tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sao cho sát với tình hình thực tế phát triển của nhà trường.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch giáo dục nhà trường mỗi năm học. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và HS xây dựng thương hiệu nhà trường, địa chỉ giáo dục tin cậy. Trong thời kỳ hội nhập, sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững. Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM chỉ đạo, giám sát, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược. Các tổ chức chính trị, xã hội trong khu vực thường xuyên quan tâm, ủng hộ về vật chất và tinh thần kịp thời.

Để đạt được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, toàn thể CB-GV-NV và HS trường THPT Nguyễn Tất Thành quyết tâm phấn đấu: mxỗi thành viên nhà trường luôn không ngừng học tập, có tư duy đổi mới, tích cực quan tâm bồi dưỡng đội ngũ kế cận, đáp ứng yêu cầu về năng lực trong tình hình mới; mỗi thầy giáo, cô giáo thực sự là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu thương HS, chân thành và hợp tác cùng đồng nghiệp. HS độc lập và chủ động trong học tập, biết xác định rõ “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Hôm nay các em tự hào về nhà trường, ngày mai nhà trường tự hào về các em.

Tập thể nhà trường phải luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế lãnh đạo và quản lý nhà trường; không

ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý; vừa đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Chi bộ và Hiệu trưởng; vừa phát huy quyền làm chủ tập thể, sự năng động sáng tạo của các tổ chức đoàn thể và cá nhân trong mọi hoạt động, nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao đời sống của CB-GV-NV nhà trường; cải tiến và xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho hoạt động giảng dạy và học tập trong nhà trường. Tập thể nhà trường quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và tin cậy; môi trường xanh, sạch, đẹp và văn minh, hoàn thành mục tiêu đề ra.

Trên đây là kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của trường THPT Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2021-2025 được thông qua trong Hội đồng giáo dục của nhà trường và tán thành 100%. Trong quá trình thực hiện, mỗi bộ phận, cá nhân thông qua các phiên họp giao ban định kỳ sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Anh